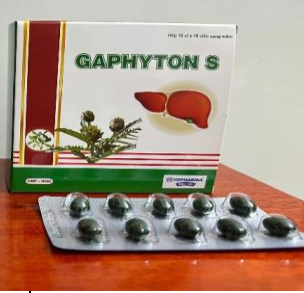


Yên Mô, ngày 08 tháng 01 năm 2025

**DANH MỤC THUỐC NHÌN GIỐNG NHAU, ĐỌC GIỐNG NHAU
(LASA – LOOK ALIKE, SOUND ALIKE)**

STT	Tên thuốc	Tên thuốc nhầm lẫn	Ghi chú	Loại LASA
I. ĐỌC GIỐNG NHAU, NHÌN GIỐNG NHAU (LASA-Look alike, sound alike):				
1		- Symbicort 120 liều - Symbicort 60 liều	*Giống nhau: - Cùng nhà sản xuất - Cùng tên thuốc, hoạt chất. - Cùng dạng bào chế - Cùng quy cách đóng gói: 1 bình. - Cùng mẫu thiết kế bao bì *Khác nhau: - Khác số lượng liều đóng trong 1 bình	(LASA-Look alike, sound alike)
2		- Seretide 25/50 - Seretide 25/125 - Seretide 25/250	*Giống nhau: - Cùng nhà sản xuất - Cùng tên thuốc, cùng hoạt chất. - Cùng dạng bào chế - Cùng quy cách đóng gói: 1 bình. - Cùng mẫu thiết kế bao bì. *Khác nhau: - Khác hàm lượng.	(LASA-Look alike, sound alike)
3		- VINSALMOL 0,5mg/1ml - VINSALMOL 2,5mg/2,5ml	*Giống nhau: - Cùng nhà sản xuất - Cùng tên thuốc, cùng hoạt chất. - Cùng dạng bào chế - Cùng quy cách đóng gói: hộp 50 ống. - Cùng ống thủy tinh trắng, chứa dd trong suốt - Cùng mẫu thiết kế bao bì. *Khác nhau: - Khác hàm lượng. - Khác màu sắc chữ trên nhãn ống.	(LASA-Look alike, sound alike)
4		- DIAMICRON MR - DIAMICRON MR 60	*Giống nhau: - Cùng nhà sản xuất - Cùng tên thuốc, cùng hoạt chất. - Cùng dạng bào chế - Cùng mẫu thiết kế bao bì. *Khác nhau: - Khác hàm lượng. - Khác quy cách đóng gói.	(LASA-Look alike, sound alike)

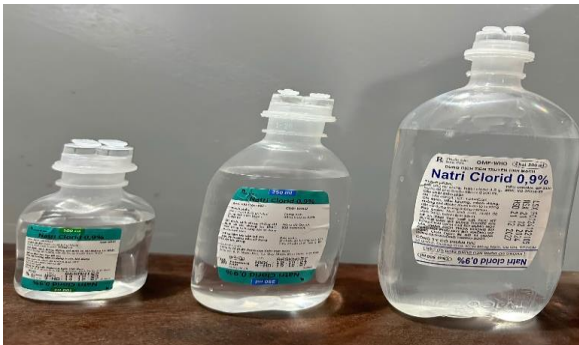
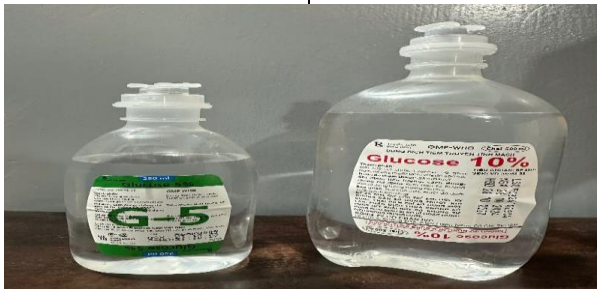
STT	Tên thuốc	Tên thuốc nhầm lẫn	Ghi chú	Loại LASA
5			*Giống nhau: - Cùng nhà sản xuất. - Cùng tên thuốc, cùng hoạt chất. - Cùng nồng độ, hàm lượng. - Cùng mẫu thiết kế bao bì. *Khác nhau: - Khác dạng bào chế: viên nén bao đường/ viên nang. - Khác quy cách đóng gói.	(LASA-Look alike, sound alike)
	GAPHYTON	GAPHYTON S		

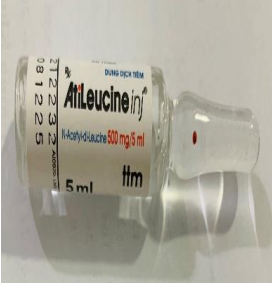
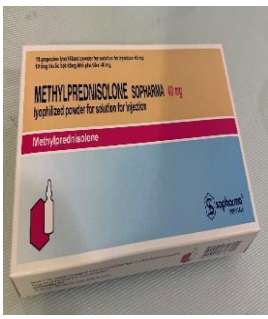
Cộng Phần I: 05 mục

II. NHÌN GIỐNG NHAU, ĐỌC KHÁC NHAU (LA-Look alike):

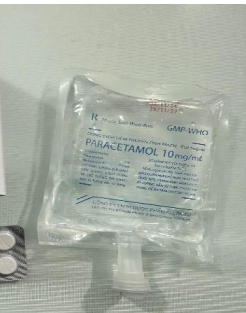
1			*Giống nhau: - Cùng nhà sản xuất - Cùng dạng bào chế - Cùng mẫu thiết kế dập vỉ; vỉ nhôm 10 viên. *Khác nhau: - Khác hoạt chất, nồng độ hàm lượng.	LA (Look alike)
	- ASPIRIN Tab DWP	- Losartan Plus DWP		
2			*Giống nhau: - Cùng hoạt chất, cùng nồng độ hàm lượng. - Cùng dạng bào chế. - Cùng mẫu thiết kế dập vỉ; vỉ nhôm 10 viên. *Khác nhau: - Khác nhà sản xuất.	LA (Look alike)
	- Tenofovir	- Tenostad		
3			*Giống nhau: - Cùng dạng bào chế. - Cùng mẫu thiết kế dập vỉ; vỉ nhôm 10 viên. - Cùng màu sắc viên màu xanh lá. *Khác nhau: - Khác hoạt chất, nồng độ hàm lượng. - Khác nhà sản xuất.	LA (Look alike)
	- Folitat	- Bài thạch Vinaplant		
4			*Giống nhau: - Cùng nhà sản xuất. - Cùng mẫu thiết kế bao bì. *Khác nhau: - Khác dạng bào chế - Khác quy cách đóng gói. - Khác màu.	LA (Look alike)
	Diệp hạ châu	Bài thạch	Colitis	

Cộng Phần II: 04 mục

STT	Tên thuốc	Tên thuốc nhầm lẫn	Ghi chú	Loại LASA
III. ĐỘC GIỐNG NHAU, NHÌN KHÁC NHAU (SA-Sound alike):				
1	 - CEFOTAXIME 1000	- CEFOTAXIME 2000	*Giống nhau: - Cùng nhà sản xuất - Cùng tên thuốc, cùng hoạt chất. - Cùng dạng bào chế - Cùng quy cách đóng gói: hộp 10 lọ. - Cùng lọ thủy tinh chứa bột màu trắng. - Cùng mẫu thiết kế bao bì. *Khác nhau: - Khác hàm lượng. - Khác màu sắc trên nhãn hộp và lọ.	SA (Sound alike)
2	 - Natri Clorid 0,9%	 - 100ml - 250ml - 500ml	*Giống nhau: - Cùng nhà sản xuất: Natri Clorid 0,9% 100ml và 250ml. - Cùng tên thuốc, cùng hoạt chất. - Cùng dạng bào chế. - Cùng chai nhựa chứa dung dịch màu trong suốt. *Khác nhau: - Khác thể tích đóng 1 chai - Khác kích thước	SA (Sound alike)
3	 - Glucose 5%, 250ml	- Glucose 10%, 500ml	*Giống nhau: - Cùng tên thuốc, cùng hoạt chất. - Cùng dạng bào chế. - Cùng chai nhựa chứa dung dịch màu trong suốt. *Khác nhau: - Khác hàm lượng. - Khác kích thước. - Khác nhà sản xuất. - Khác màu sắc bao bì.	SA (Sound alike)
4	 - Lidonalin	- Lidocain	*Giống nhau: - Cùng dạng bào chế. - Cùng đựng trong ống thủy tinh *Khác nhau: - Khác hàm lượng. - Khác kích thước. - Khác nhà sản xuất. - Khác màu sắc bao bì.	SA (Sound alike)
5	 Vinsalmol	Vinphyton	*Giống nhau: - Cùng nhà sản xuất - Cùng dạng bào chế - Cùng quy cách đóng gói - Cùng ống thủy tinh trắng, chứa dd trong suốt *Khác nhau: - Khác hoạt chất - Khác hàm lượng - Khác tên thuốc - Khác màu chữ trên bao bì.	SA (Sound alike)

STT	Tên thuốc	Tên thuốc nhầm lẫn	Ghi chú	Loại LASA
6	 - AtiLeucineinj	 - AtiGlucinolinj	*Giống nhau: - Cùng nhà sản xuất - Cùng dạng bào chế - Cùng quy cách đóng gói - Cùng ống thủy tinh trắng, chứa dd trong suốt *Khác nhau: - Khác hoạt chất - Khác hàm lượng - Khác tên thuốc - Khác màu chữ	SA (Sound alike)
7	 DIGOXIN-BFS	 BFS-NEOSTIGMINE	*Giống nhau: - Cùng nhà sản xuất - Cùng dạng bào chế - Cùng quy cách đóng gói - Cùng ống nhựa, chứa 1ml dd trong suốt *Khác nhau: - Khác hoạt chất - Khác hàm lượng - Khác tên thuốc	SA (Sound alike)
8	 METHYLPREDNISOLONE	 METHYLERGOMETRINE	*Giống nhau: - Cùng dạng bào chế - Cùng quy cách đóng gói - Cùng ống thủy tinh trắng, chứa dd trong suốt *Khác nhau: - Khác nhà sản xuất - Khác hoạt chất - Khác hàm lượng - Khác tên thuốc	SA (Sound alike)
9	 ZENSALBU	 ZENSONID	*Giống nhau: - Cùng nhà sản xuất - Cùng dạng bào chế - Cùng quy cách đóng gói - Cùng ống nhựa trắng, chứa dd trong suốt. *Khác nhau: - Khác hoạt chất - Khác hàm lượng - Khác tên thuốc - Khác màu chữ	SA (Sound alike)
10	 PERGLIM M-1	 PERGLIM M-2	*Giống nhau: - Cùng nhà sản xuất - Cùng tên thuốc, cùng hoạt chất. - Cùng dạng bào chế - Cùng quy cách đóng gói: 5 vỉ x 20 viên. - Cùng mẫu thiết kế bao bì. *Khác nhau: - Khác hàm lượng. - Khác màu sắc trên nhãn hộp và vỉ.	SA (Sound alike)

STT	Tên thuốc	Tên thuốc nhầm lẫn	Ghi chú	Loại LASA
11	 Metronidazol 250	 Metronidazol Kabi	*Giống nhau: - Cùng tên thuốc. - Cùng hoạt chất. *Khác nhau: - Khác nồng độ, hàm lượng. - Khác dạng bào chế. - Khác Nhà sản xuất	SA (Sound alike)
12	 Ciprofloxacin		*Giống nhau: - Cùng tên thuốc. - Cùng hoạt chất. *Khác nhau: - Khác nồng độ, hàm lượng. - Khác dạng bào chế. - Khác Nhà sản xuất	SA (Sound alike)
	-500mg	- 0,3% - 200mg/100ml		
13	 Adrenalin 1mg/ml (Adrenalin)	 NORadrenalin 4mg/4ml (Noradrenalin)	*Giống nhau: - Cùng nhà sản xuất - Cùng dạng bào chế *Khác nhau: - Khác tên thuốc, hoạt chất. - Khác hàm lượng. - Khác màu sắc trên nhãn hộp và ống.	SA (Sound alike)
14	 CordaRONE 200mg (Amiodarone)	 CordaFLEX 20mg (Nifedipine)	*Giống nhau: - Tên Biệt dược đọc gần giống nhau. *Khác nhau: - Khác tên thuốc, hoạt chất. - Khác hàm lượng. - Khác màu sắc trên nhãn.	SA (Sound alike)
15	 HAPACOL 150Flu HAPACOL 250		*Giống nhau: - Cùng nhà sản xuất - Cùng tên thuốc, cùng hoạt chất. - Cùng dạng bào chế - Cùng quy cách đóng gói: hộp 24 gói x 1,5g. - Cùng mẫu thiết kế bao bì. *Khác nhau: - Khác nồng độ hàm lượng. - Khác màu sắc.	SA (Sound alike)

STT	Tên thuốc	Tên thuốc nhầm lẫn	Ghi chú	Loại LASA
16	 Lovastatin DWP	 Losartan plus DWP	*Giống nhau: - Cùng nhà sản xuất - Cùng mẫu thiết kế bao bì. - Cùng quy cách đóng gói: hộp 6 vỉ x 10 viên. *Khác nhau: - Khác hoạt chất, nồng độ hàm lượng. - Khác dạng bào chế.	SA (Sound alike)
17	 Aciclovir 800mg	 Aciclovir 5%	*Giống nhau: - Cùng tên thuốc. - Cùng hoạt chất. *Khác nhau: - Khác nồng độ, hàm lượng. - Khác dạng bào chế. - Khác Nhà sản xuất	SA (Sound alike)
18	 PARACETAMOL 500mg	 PARACETAMOL 10mg/ml	*Giống nhau: - Cùng tên thuốc. - Cùng hoạt chất. *Khác nhau: - Khác nồng độ, hàm lượng. - Khác dạng bào chế. - Khác Nhà sản xuất	SA (Sound alike)
19	 PARACETAMOL 500mg	 PAZACOL 500mg	*Giống nhau: - Cùng hoạt chất, nồng độ, hàm lượng. *Khác nhau: - Khác Nhà sản xuất - Khác màu sắc, tên biệt dược.	SA (Sound alike)
20	 SaVi Prolol	 Drogel Savi	*Giống nhau: - Cùng nhà sản xuất - Cùng dạng bào chế - Cùng quy cách đóng gói: hộp 3 vỉ x 10 viên *Khác nhau: - Khác tên thuốc, hoạt chất. - Khác hàm lượng. - Khác màu sắc trên hộp.	SA (Sound alike)

STT	Tên thuốc	Tên thuốc nhầm lẫn	Ghi chú	Loại LASA
21	 Vastarel	 Vashasan	*Giống nhau: - Tên Biệt dược đọc gần giống nhau. *Khác nhau: - Khác tên thuốc, hoạt chất, nhà sản xuất. - Khác hàm lượng. - Khác màu sắc trên nhãn.	SA (Sound alike)
22	 MEDICETAM	 MELOXICAM	*Giống nhau: - Tên Biệt dược đọc gần giống nhau. *Khác nhau: - Khác tên thuốc, hoạt chất, nhà sản xuất. - Khác hàm lượng. - Khác màu sắc trên nhãn.	SA (Sound alike)
23	 ZOXIMCEF	 ZOLIFAST	*Giống nhau: - Tên Biệt dược đọc gần giống nhau. *Khác nhau: - Khác tên thuốc, hoạt chất, nhà sản xuất. - Khác hàm lượng. - Khác màu sắc trên nhãn.	SA (Sound alike)
24	 AGI- NEURIN	 AGI- BROMHEXIN	*Giống nhau: - Tên Biệt dược đọc gần giống nhau. *Khác nhau: - Khác tên thuốc, hoạt chất, nhà sản xuất. - Khác hàm lượng. - Khác màu sắc trên nhãn.	SA (Sound alike)
25	 VITAMIN B1	 VITAMIN B12	*Giống nhau: - Tên Biệt dược đọc gần giống nhau. *Khác nhau: - Khác tên thuốc, hoạt chất, nhà sản xuất. - Khác hàm lượng. - Khác màu sắc trên nhãn.	SA (Sound alike)

STT	Tên thuốc	Tên thuốc nhầm lẫn	Ghi chú	Loại LASA
26	 PAPAVERIN	 PAPARIN	*Giống nhau: - Tên Biệt dược đọc gần giống nhau. *Khác nhau: - Khác tên thuốc, hoạt chất, nhà sản xuất. - Khác hàm lượng. - Khác màu sắc trên nhãn.	SA (Sound alike)
27	 Hoạt huyết dưỡng não	 Hoạt huyết Phúc Hưng	*Giống nhau: - Tên Biệt dược đọc gần giống nhau. *Khác nhau: - Khác tên thuốc, hoạt chất, nhà sản xuất. - Khác hàm lượng. - Khác màu sắc trên nhãn.	SA (Sound alike)
28	 KACLOCIDE	 KALIUM CHLORATUM	*Giống nhau: - Tên Biệt dược đọc gần giống nhau. *Khác nhau: - Khác tên thuốc, hoạt chất, nhà sản xuất. - Khác hàm lượng. - Khác màu sắc trên nhãn.	SA (Sound alike)
Cộng Phần III: 28 mục				

- Phần I : Nhìn giống nhau, đọc giống nhau (LASA):

05 Khoản.

- Phần II: Nhìn giống nhau, đọc khác nhau (LA):

04 Khoản.

- Phần I : Đọc giống nhau, nhìn khác nhau (SA):

28 Khoản.

Tổng số:

37 Khoản.

Người lập

PTr. Khoa Dược-TTB-VTY

**TM. Hội đồng thuốc và Điều trị
Chủ tịch HĐ**

(đã ký)

(đã ký)

(đã ký, đóng dấu)

Đỗ Thị Thùy Dung

Phạm Thị Hà Phương

Phan Sỹ Diễn